

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3938/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016, Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ văn bản số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3938/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi xã Tân Thành, huyện Thường Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 4397/STNMT-TNKS ngày 04/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên khoáng sản tại Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3938/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Mục 3, Điều 1, có nội dung:

Trữ lượng mỏ được đánh giá cấp 122 là: 507.033 m³. Trong đó:

- Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 456.330 m³;
- Đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 50.703 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Trữ lượng địa chất cấp 122 là 507.033 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 50.703 m³ đá khối dễ xẻ.

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số 3938/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3938/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Thường Xuân;
- UBND xã Tân Thành;
- Công ty TNHH Thạch Bảo Phong;
- Lưu VT, CN (T520).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang